

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ30,800
Tiềm năng tăng/giảm: 19.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/7/2024)	25,700
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,300-26,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,467
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,766
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	267
Slg CP lưu hành (tr.đv)	263
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	132
Slg CP NN được mua (tr.đv)	92.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.0%
Tỷ lệ freefloat	77.1%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (11.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	18,596	22,052	24,981
EBITDA đc (tỷ đồng)	749	1,507	1,774
LNTT (tỷ đồng)	177	887	1,068
LNT ĐC (tỷ đồng)	112	674	812
FCF (tỷ đồng)	138	259	511
EPS ĐC (đồng)	424	2,538	3,054
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	20,598	28,840	31,756
T.trưởng EBITDA (%)	58.9	101	17.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	194	499	20.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	4.03	6.83	7.10
Tỷ suất LNTT (%)	0.95	4.02	4.28
Tỷ suất LNT ĐC (%)	0.63	3.22	3.42
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	76.2	47.1	50.7
ROAE (%)	2.19	10.8	10.6
ROACE (%)	6.90	16.8	16.3
EV/doanh thu (lần)	0.58	0.47	0.44
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.4	6.82	6.16
P/E ĐC (lần)	60.7	10.1	8.41
P/B (lần)	1.25	0.89	0.81
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2024: Dự báo lợi nhuận thuần tăng 78% so với cùng kỳ

- Trong báo cáo hàng tháng do Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) công bố ngày 15/7/2024, sản lượng tiêu thụ thép tháng 6 của NKG đạt 84.222 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ nhưng giảm 7% so với tháng trước. Sản lượng tiêu thụ trong tháng 6 giảm do yếu tố thời vụ, bởi bị ảnh hưởng của sản lượng tiêu thụ ống thép.
- Kết quả trên giúp sản lượng tiêu thụ thép trong Q2/2024 tăng 18% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước lên 277.362 tấn. HSC dự báo lợi nhuận thuần trong quý tăng 78% so với cùng kỳ và tăng 43% so với quý trước đạt 214 tỷ đồng nhờ tỷ suất lợi nhuận và sản lượng tiêu thụ tăng.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG với giá mục tiêu không đổi 30.800đ (tiềm năng tăng giá: 20%). Cổ phiếu đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,3 lần, thấp hơn so với bình quân 5 năm (giai đoạn 2017-2021) ở mức 14,3 lần.

Sự kiện: Công bố sản lượng tiêu thụ tháng 6

Ngày 15/7/2024, VSA công bố báo cáo hàng tháng của ngành. Theo đó, NKG tiêu thụ 84.222 tấn thép trong tháng, tăng 4% so với cùng kỳ nhưng giảm 7% so với tháng trước. Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ chậm lại chủ yếu do giá ống thép ở mức tiêu thụ khá thấp trong giai đoạn này, còn tình trạng giảm so với tháng trước là do yếu tố thời vụ. Mặc dù tốc độ phục hồi diễn ra chậm lại trong tháng 6, sản lượng tiêu thụ trong Q2/2024 vẫn duy trì ở mức vững chắc 277.362 tấn, tăng 18% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước. Kết quả trên giúp sản lượng tiêu thụ thép trong nửa đầu năm 2024 đạt 531.865 tấn, tăng 24% so với cùng kỳ. Chi tiết như sau:

Tôn mạ dẫn dắt tăng trưởng nhờ nhu cầu trong nước phục hồi mạnh

Trong tháng 6, NKG tiêu thụ 74.577 tấn tôn mạ, tăng 5,4% so với cùng kỳ nhưng giảm 3,8% so với tháng trước. Kết quả trên giúp sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong Q2/2024 tăng 18,6% so với cùng kỳ và tăng 5,4% so với quý trước lên 240.328 tấn. Trong đó:

- Sản lượng tiêu thụ trong nước của tháng 6 đạt 24.133 tấn, tăng 55% so với cùng kỳ và tăng 1% so với tháng trước. Kết quả trên giúp sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong Q2/2024 tăng 45,8% so với cùng kỳ và tăng 23,3% so với quý trước đạt 68.209 tấn.
- Sản lượng xuất khẩu đạt 50.444 tấn, giảm 9% so với cùng kỳ và giảm 6% so với tháng trước. Với kết quả trên, sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong Q2/2024 tăng 10% so với cùng kỳ và không đổi so với quý trước lên 172.119 tấn. Nhu cầu từ thị trường Mỹ/EU đóng góp lần lượt 25%/55% tổng sản lượng xuất khẩu của NKG.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q2/2024, NKG

Hsc ước tính lợi nhuận thuần Q2/2024 đạt 214 tỷ đồng (tăng 78% so với cùng kỳ và tăng 43% so với quý trước)

Tiêu chí	Q2/24F	% sv cùng kỳ	% sv quý trước	6T2024F	% sv cùng kỳ	2024F	% đạt dự báo
Doanh thu	5,766	4.8%	9.0%	11,057	12.0%	22,052	50.1%
Lợi nhuận thuần	214	77.5%	42.6%	357	400.4%	710	50.2%

Nguồn: HSC

Sản lượng tiêu thụ ống thép giảm trong tháng 6 nhưng phục hồi trong Q2/2024

NKG tiêu thụ 9.645 tấn thép trong tháng 6, giảm 5,2% so với cùng kỳ và giảm 27,2% so với tháng trước. Sản lượng tiêu thụ trong tháng 5 cao dẫn đến sự sụt giảm đáng kể trong tháng 6. Bất chấp việc sản lượng tiêu thụ thép trong tháng 6 có chậm lại, sản lượng tiêu thụ của Q2/2024 vẫn duy trì ở mức vững chắc 37.034 tấn, tăng 12,2% so với cùng kỳ và tăng 39,9% so với quý trước. Tất cả sản phẩm ống thép của Công ty đều được tiêu thụ trong nước.

Dự báo KQKD Q2/2024

Sản lượng tiêu thụ trong Q2/2024 của NKG đạt 277.362 tấn, tăng 18% so với cùng kỳ và 9% so với quý trước. Trong đó, sản lượng xuất khẩu đóng góp 62,1%, thấp hơn so với tỷ lệ 66,1% trong Q2/2023 và 67,9% trong Q1/2024. Trong khi đó, tỷ trọng sản lượng tiêu thụ trong nước cải thiện lên 37,9% trong quý, từ mức 33,9% trong Q2/2023 và 32,1% trong Q1/2024. Với cơ cấu thị trường tốt hơn, trong đó tỷ suất lợi nhuận trong nước luôn cao hơn nhiều so với tỷ suất lợi nhuận xuất khẩu, tỷ suất lợi nhuận gộp của NKG dự báo sẽ cải thiện trong Q2/2024.

Dựa trên dữ liệu này, HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần cho Q2/2024 là 214 tỷ đồng (tăng 77,5% so với cùng kỳ) trên doanh thu thuần 5.766 tỷ đồng (tăng 4,8% so với cùng kỳ).

Nếu đạt được kết quả trên, lợi nhuận thuần của Công ty trong nửa đầu năm 2024 dự báo ở mức 357 tỷ đồng (tăng 400% so với cùng kỳ) và đạt 50,2% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2024 của chúng tôi (710 tỷ đồng).

Q3/2024 dự báo giảm nhưng Q4/2024 phục hồi

Giá HRC đang giao dịch trong khoảng 552-560 USD/tấn tại thị trường trong nước, giảm 3,2% so với tháng trước do hoạt động bán phá giá sản phẩm Trung Quốc và mùa mưa đang diễn ra. Điều này có khả năng dẫn đến tỷ suất lợi nhuận giảm xuống, nguyên nhân là do trích lập dự phòng hàng tồn kho, bên cạnh việc Q3/2024 thường là mùa thấp điểm trong năm.

Tuy nhiên, chúng tôi có quan điểm tích cực cho thời điểm cuối năm vì quý 4 thường là mùa cao điểm. Hơn nữa, việc Fed có thể hạ lãi suất vào tháng 9 sẽ giúp phục hồi nhu cầu tại thị trường Mỹ, một trong những thị trường xuất khẩu chủ lực của NKG.

Cuối cùng, khả năng tái áp thuế chống bán phá giá (AD02) đối với tôn mạ (GI) nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc từ Q4/2024 sẽ giúp giảm mức độ cạnh tranh với các nguồn nhập khẩu.

Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2024 ở mức 710 tỷ đồng, tăng trưởng 507%. Do đó, lợi nhuận thuần nửa cuối năm 2024 dự báo sẽ đạt khoảng 353 tỷ đồng, không đổi so với nửa đầu năm nhưng tăng 667% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu cải thiện và tỷ suất lợi nhuận cải thiện.

Công tác xây nhà máy mới đúng tiến độ

NKG gần đây thông báo đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 cho nhà máy Phú Mỹ và báo cáo Đánh giá tác động môi trường cũng đã được phê duyệt trước đó vào tháng 2/2024. Dự án đã được khởi công vào tháng 4/2024 và dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025.

Nhà máy mới có công suất thiết kế lên đến 1 triệu tấn CRC (thép cán nguội) mỗi năm và dự kiến sẽ giúp bổ sung 500.000 tấn công suất tôn mạ (hiện tại công suất tôn mạ là 1,2 triệu tấn/năm). Do đó, Công ty đặt mục tiêu bán công suất CRC dư thừa (khoảng 500.000 tấn/năm) cho đối tác (sản phẩm CRC này dự kiến có chất lượng cao để cạnh tranh với nhà cung cấp hiện tại như Posco và Nippon). Và việc này đồng nghĩa với việc NKG có thể giúp tăng công suất của tôn mạ lên trong dài hạn từ công suất CRC dư thừa này nếu nhu cầu vẫn tiếp tục tăng.

Sản phẩm của nhà máy mới này tập trung vào các phân khúc cao cấp như tôn mạ dùng cung cấp cho việc sản xuất thiết bị gia dụng và ô tô, cũng như phân khúc xây dựng. Trong khi đó, NKG cũng đang chuẩn bị làm báo cáo khả thi cho việc nghiên cứu sản xuất tôn silic/thép điện dùng trong mô tơ điện của xe điện hay máy phát điện và tôn mạ thiếc dùng cho sản xuất pin xe điện. Sản phẩm này hiện đang được nhập khẩu 100% từ các quốc gia nước ngoài vào thị trường Việt Nam. Do đó, chúng tôi tin rằng tỷ suất lợi nhuận của các sản phẩm này sẽ cao hơn so với các sản phẩm hiện tại của công ty.

Để tài trợ cho dự án này (tổng vốn đầu tư 4,5 nghìn tỷ đồng, trong đó vay ngân hàng 60%), tuần trước HĐQT đã thông qua kế hoạch chi tiết về việc phát hành quyền mua cổ phiếu nhằm tăng vốn 50% với giá bán 12.000đ/cp để huy động 1,6 nghìn tỷ đồng cho dự án này. Bên cạnh đó, kế hoạch phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 20% đã được thông qua. Công ty đã nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chờ phê duyệt. Chúng tôi dự kiến ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ rơi vào nửa cuối năm 2024.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, với giá mục tiêu không đổi 30.800đ (tiềm năng tăng giá: 20%)

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG với giá mục tiêu không đổi 30.800đ (tiềm năng tăng giá: 20%). Cổ phiếu đang giao dịch với định giá thấp, ở mức 9,3 lần, thấp hơn bình quân 5 năm (giai đoạn đầu 2017-cuối 2021) ở mức 14,3 lần. NKG cũng đang giao dịch dưới giá trị sổ, với P/B dự phóng năm 2024 là 0,89 lần, thấp hơn bình quân 8 năm ở mức 1 lần.

Bảng 2: Sản lượng tiêu thụ trong Q2/2024 và 6 tháng đầu năm 2024, NKG

Sản lượng tiêu thụ Q2/2024 tăng 18% so với cùng kỳ & tăng 9% so với quý trước nhờ nhu cầu trong nước hồi phục

Tán	Q2/2023	Q2/2024	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	6T2023	6T2024	% so với cùng kỳ
Tôn mạ	202,630	240,328	18.6%	5.4%	357,437	468,361	31.0%
Ông thép	33,003	37,034	12.2%	39.9%	72,826	63,504	-12.8%
Tổng sản lượng tiêu thụ	235,633	277,362	17.7%	9.0%	430,263	531,865	23.6%

Nguồn: VSA, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	23,071	18,596	22,052	24,981	29,012
Lợi nhuận gộp	1,481	1,112	2,494	2,861	3,195
Chi phí BH&QL	(1,388)	(739)	(1,389)	(1,499)	(1,683)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	93.3	373	1,105	1,362	1,512
Lãi vay thuần	(200)	(196)	(223)	(301)	(393)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(0.07)	0.24	6.15	7.08	8.27
LNTT	(107)	177	887	1,068	1,127
Chi phí thuế TNDN	(17.8)	(59.9)	(177)	(214)	(225)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(125)	117	710	854	902
Lợi nhuận thuần ĐC	(118)	112	674	812	857
EBITDA ĐC	471	749	1,507	1,774	2,075
EPS (đồng)	(474)	446	2,671	3,215	3,394
EPS ĐC (đồng)	(450)	424	2,538	3,054	3,224
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	263	263	266	266	266
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	263	263	266	266	266
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	263	263	266	266	266

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,005	785	1,444	1,488	1,796
Đầu tư ngắn hạn	252	290	1,448	724	362
Phải thu khách hàng	1,517	1,927	2,360	2,648	3,046
Hàng tồn kho	7,000	5,719	5,868	6,415	7,229
Các tài sản ngắn hạn khác	641	605	772	874	1,015
Tổng tài sản ngắn hạn	10,415	9,325	11,891	12,149	13,449
TSCĐ hữu hình	2,484	2,301	2,469	3,995	5,450
TSCĐ vô hình	283	332	339	347	355
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	8.18	3.18	3.18	3.18	3.18
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	271	276	257	235	216
Tổng tài sản dài hạn	3,046	2,913	3,069	4,581	6,025
Tổng cộng tài sản	13,461	12,238	14,960	16,729	19,473
Nợ ngắn hạn	5,111	4,768	4,890	5,088	5,938
Phả trả người bán	2,544	1,631	1,956	2,212	2,582
Nợ ngắn hạn khác	179	178	194	212	231
Tổng nợ ngắn hạn	8,109	6,784	7,267	7,761	9,026
Nợ dài hạn	3.07	2.48	0	500	1,160
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	28.3	27.4	27.4	27.4	27.4
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	32.2	30.8	28.3	528	1,189
Tổng nợ phải trả	8,141	6,815	7,295	8,289	10,214
Vốn chủ sở hữu	5,320	5,423	7,665	8,440	9,259
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	5,320	5,423	7,665	8,440	9,259
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,461	12,238	14,960	16,729	19,473
BVPS (đ)	20,205	20,598	28,840	31,756	34,837
Nợ thuần/(tiền mặt)	4,109	3,985	3,445	4,100	5,302

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	93.3	373	1,105	1,362	1,512
Khấu hao	(378)	(376)	(403)	(412)	(562)
Lãi vay thuần	(200)	(196)	(223)	(301)	(393)
Thuế TNDN đã nộp	(276)	(7.38)	(177)	(214)	(225)
Thay đổi vốn lưu động	(1,132)	(346)	(693)	(981)	(1,364)
Khác	(153)	(419)	(374)	(294)	(385)
LCT thuần từ HKKD	(828)	269	529	584	481
Đầu tư TS dài hạn	(211)	(130)	(270)	(73.2)	(2,022)
Góp vốn & đầu tư	(63.8)	(30.5)	0	0	0
Thanh lý	308	15.0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	32.9	(146)	(270)	(73.2)	(2,022)
Cổ tức trả cho CSH	(219)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	10.0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,268	(309)	400	(468)	1,850
Khác	(9.22)	(33.8)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,049	(342)	400	(468)	1,850
Tiền & tương đương tiền đầu kì	751	1,005	785	1,444	1,488
LCT thuần trong kỳ	254	(220)	659	43.2	309
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.37)	(0.39)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,005	785	1,444	1,488	1,796
Dòng tiền tự do	(1,039)	138	259	511	(1,541)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	6.42	5.98	11.3	11.5	11.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.04	4.03	6.83	7.10	7.15
Tỷ suất LNT (%)	(0.54)	0.63	3.22	3.42	3.11
Thuế TNDN hiện hành (%)	(16.6)	33.8	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.1)	(19.4)	18.6	13.3	16.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(84.9)	58.9	101	17.7	17.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(106)	194	505	20.4	5.56
Tăng trưởng EPS (%)	(105)	194	499	20.4	5.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(105)	194	499	20.4	5.56
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(2.26)	2.19	10.8	10.6	10.2
ROACE (%)	1.67	6.90	16.8	16.3	15.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.60	1.45	1.62	1.58	1.60
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(8.88)	0.72	0.48	0.43	0.32
Số ngày tồn kho	118	119	110	106	102
Số ngày phải thu	25.6	40.2	44.0	43.7	43.1
Số ngày phải trả	43.0	34.1	36.5	36.5	36.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	82.1	76.2	47.1	50.7	59.4
Nợ/tài sản (%)	39.9	40.2	33.8	34.5	37.5
EBIT/lãi vay (lần)	0.47	1.90	4.95	4.53	3.85
Nợ/EBITDA (lần)	11.4	6.57	3.35	3.25	3.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.28	1.37	1.64	1.57	1.49
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.47	0.58	0.47	0.44	0.42
EV/EBITDA ĐC (lần)	23.1	14.4	6.82	6.16	5.85
P/E (lần)	N/a	57.6	9.62	7.99	7.57
P/E ĐC (lần)	N/a	60.7	10.1	8.41	7.97
P/B (lần)	1.27	1.25	0.89	0.81	0.74
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn